

ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUA CÁC NHIỆM KỲ - NHỮNG DẤU MỐC ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG TRONG TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

✍ TS. Phạm Quang Lâm

● **TÓM TẮT:** Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của cách mạng Việt Nam, Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam qua các nhiệm kỳ luôn là những dấu mốc đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa định hướng chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mỗi kỳ Đại hội là dịp tổng kết sâu sắc thực tiễn lãnh đạo cách mạng, đánh giá những thành tựu đã đạt được, thẳng thắn chỉ ra hạn chế, khuyết điểm, đồng thời đề ra đường lối, chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ cho giai đoạn phát triển tiếp theo của đất nước. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các Đại hội Đảng đã không ngừng bổ sung, hoàn thiện đường lối cách mạng phù hợp với yêu cầu của từng thời kỳ lịch sử, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và xu thế phát triển của thời đại.

● **Từ khóa:** Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đại hội đến đại hội; những dấu mốc đặc biệt...

● **ABSTRACT:** Throughout the formation and development of the Vietnamese revolution, the National Congresses of the Communist Party of Vietnam across different terms have always been particularly important milestones, bearing strategic orientation significance for the cause of national construction and defense. Each Party Congress serves as an occasion to comprehensively review revolutionary leadership practices, evaluate achieved accomplishments, frankly point out limitations and shortcomings, and at the same time set forth orientations, guidelines, objectives, and tasks for the next stage of national development.

Under the guidance of Marxism - Leninism and Ho Chi Minh Thought, the Party Congresses have continuously supplemented and refined the revolutionary line in accordance with the requirements of each historical period, meeting the aspirations of the people and the development trends of the era.

● **Keywords:** National Congress of the Communist Party of Vietnam; from congress to congress; particularly important milestones...

Ngày nhận bài: 04/12/2025 Ngày bình duyệt: 25/12/2025 Ngày duyệt đăng: 09/01/2026

Việc nhìn lại các kỳ Đại hội không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn chặng đường về vang của Đảng và dân tộc, mà còn góp phần bồi đắp niềm tin, khơi dậy trách nhiệm của mỗi công dân trong công cuộc xây dựng một nước Việt Nam độc lập, hòa bình, thống nhất, dân chủ và ngày càng giàu mạnh.

1. ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - Ý NGHĨA VÀ VAI TRÒ

Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, họp định kỳ 5 năm một lần nhằm: Tổng kết nhiệm kỳ trước, đánh giá thực tiễn cách mạng; Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ tới; Bầu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và các cơ quan lãnh đạo quan trọng; Định hình đường lối, chiến lược phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Mỗi đại hội đều đánh dấu một bước ngoặt lớn trong tiến trình phát triển đất nước, tương ứng với từng giai đoạn lịch sử khác nhau.

2. CÁC ĐẠI HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NHỮNG DẤU MỐC ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG TRONG TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Sở dĩ như vậy vì những lý do cơ bản sau:

2.1. Đại hội đề ra đường lối, chiến lược phát triển của đất nước

Mỗi kỳ Đại hội tổng kết thực tiễn cách mạng, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra đường lối, mục tiêu, nhiệm vụ cho từng giai đoạn lịch sử. Những quyết định này có ý nghĩa định hướng lâu dài đối với sự phát triển của đất nước. Ví dụ: Đại hội VI (1986) đề ra đường lối đổi mới, tạo bước ngoặt lịch sử cho sự phát triển kinh tế – xã hội. Các Đại hội sau tiếp tục hoàn thiện đường lối phát triển, hội nhập quốc tế và xây dựng đất nước bền vững.

2.2. Đại hội khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội

Đại hội là nơi kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng, củng cố vai trò cầm quyền, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.3. Đại hội quyết định những vấn đề trọng đại của cách mạng Việt Nam

Các vấn đề lớn về: Chính trị - Kinh tế - Văn hóa, xã hội - Quốc phòng, an ninh - Đối ngoại đều được bàn bạc, thống nhất và quyết định tại Đại hội, có tác động sâu rộng đến vận mệnh quốc gia.

2.4. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương - cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội

Đây là cơ sở để xây dựng bộ máy lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, đảm bảo sự lãnh đạo liên tục và thống nhất của Đảng trong từng giai đoạn lịch sử.

2.5. Đại hội phản ánh bước phát triển của cách mạng Việt Nam

Mỗi Đại hội gắn liền với một chặng đường phát triển mới, đánh dấu sự trưởng thành của Đảng và dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Vì Đại hội Đảng định hướng chiến lược phát triển đất nước, quyết định các vấn đề trọng đại và củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, nên các Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam thực sự là những dấu mốc đặc biệt quan trọng trong tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. NHỮNG KỲ ĐẠI HỘI VÀ CÁC DẤU MỐC LỊCH SỬ QUAN TRỌNG

Trải qua hơn 95 năm ra đời, lãnh đạo và trưởng thành, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức thành công 13 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc. Mỗi kỳ Đại hội là một mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng Việt Nam, ghi dấu những thắng lợi to lớn, những thành tựu quan trọng và những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

* Đại hội lần thứ I (1935)

Đại hội họp tại một địa điểm ở Phố Quan Công (Ma Cao, Trung Quốc), từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935, với sự tham dự của 13 đại biểu đại diện cho các Đảng bộ trong nước và tổ chức của Đảng ở nước ngoài.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết chính trị của Đảng cùng các nghị quyết về vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh lính; về mặt trận phản đế, đội tự vệ, công tác dân tộc và Điều lệ Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 ủy viên, đồng chí Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư. Ban Chấp hành Trung ương cử đồng chí Nguyễn Ái Quốc làm đại diện của Đảng Cộng sản Đông Dương bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

Đại hội đầu tiên đặt nền móng cho việc củng cố và thống nhất tổ chức Đảng trong bối cảnh phong trào cách mạng Đông Dương bị khủng hoảng và đàn áp. Xác định đường lối lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

* Đại hội lần thứ II (1951)

Đại hội họp từ ngày 11-19/2/1951 tại Chiêm Hóa, Tuyên Quang, với 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết, đại diện cho hơn 766.000 đảng viên trong cả nước. Đại hội vinh dự đón đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Thái Lan. Đại hội quyết nghị đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam; thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ mới của Đảng; bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 19 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự khuyết. Chủ tịch Đảng là đồng chí Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư là đồng chí Trường Chinh.

Đại hội lần thứ hai đánh dấu bước trưởng thành mới của Đảng trên đường lãnh đạo cuộc kháng chiến.

* Đại hội lần thứ III (1960)

Đại hội diễn ra tại Hà Nội từ ngày 5 - 12/9/1960, với 525 đại biểu chính thức

và 51 đại biểu dự khuyết, đại diện cho hơn 500.000 đảng viên cả nước. Gần 20 đoàn đại biểu các đảng và tổ chức công nhân quốc tế tham dự Đại hội.

Nội dung nổi bật là Chủ trương đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; Đồng thời phát triển cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam; Xác định mục tiêu thống nhất đất nước. Đây là đại hội then chốt trong chiến lược đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 47 ủy viên chính thức và 31 ủy viên dự khuyết. Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Đảng; đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương.

* Đại hội lần thứ IV (1976)

Đại hội họp từ ngày 14 - 20/12/1976 tại Hà Nội, với 1.008 đại biểu đại diện cho hơn 1,55 triệu đảng viên của 38 đảng bộ tỉnh, thành phố và cơ quan trực thuộc trung ương trong cả nước.

Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua Điều lệ mới; bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 101 ủy viên chính thức và 32 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Tổng Bí thư.

Đại hội IV là Đại hội tổng kết những bài học lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; là đại hội thống nhất Tổ quốc đưa cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

* Đại hội lần thứ V (1982)

Đại hội họp từ ngày 27 - 31/3/1982 tại Hà Nội, với 1.033 đại biểu đại diện cho hơn 1,7 triệu đảng viên hoạt động trong 35.146 đảng bộ cơ sở. Trong số đại biểu đó có 14 đảng viên đã từng tham gia các tổ chức tiền thân của Đảng.

Đại hội đã khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối cách mạng XHCN và đường lối xây dựng nền kinh tế XHCN của Đại hội

lần thứ IV, vạch ra chiến lược kinh tế xã hội và những chủ trương, chính sách, biện pháp thích hợp trong từng chặng đường.

Đại hội đã thông qua Điều lệ sửa đổi của Đảng và bầu ra BCH Trung ương Đảng gồm 116 ủy viên chính thức và 36 ủy viên dự khuyết. Tổng Bí thư là đồng chí Lê Duẩn.

*** Đại hội lần thứ VI (1986)**

Đại hội họp từ ngày 15 - 18/12/1986 tại Hà Nội, với 1.129 đại biểu đại diện cho gần 1,9 triệu đảng viên. Đại hội khẳng định quyết tâm đổi mới toàn diện công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 124 ủy viên chính thức và 49 ủy viên dự khuyết; đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư. Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ được giao trách nhiệm làm Cố vấn cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội VI được ghi nhận là một cột mốc lịch sử; là Đại hội Đổi mới với việc đề ra chính sách cải tổ toàn diện kinh tế và xã hội; Đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, mở rộng quan hệ quốc tế, cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một bước ngoặt lớn trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

*** Đại hội lần thứ VII (1991)**

Đại hội họp từ ngày 24 - 27/6/1991 tại Hội trường Ba Đình (Hà Nội), với 1.176 đại biểu đại diện cho hơn 2 triệu đảng viên. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000; Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng; Điều lệ Đảng (sửa đổi); Tập trung vào nội dung đổi mới toàn diện, đồng bộ và vững chắc.

Đại hội bầu ra BCH TW khoá VII gồm 146 ủy viên, đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư BCH TW Đảng. Thành

công của đại hội đánh dấu bước trưởng thành mới của Đảng, cột mốc mới trong tiến trình cách mạng Việt Nam, là “Đại hội của trí tuệ - đổi mới, dân chủ - kỷ cương - đoàn kết”.

*** Đại hội lần thứ VIII (1996)**

Đại hội họp từ ngày 28.6 - 01/7/1996 tại Hà Nội, với 1.198 đại biểu thay mặt cho hơn 2 triệu đảng viên. Đại hội thông qua Điều lệ Đảng sửa đổi; bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 170 ủy viên chính thức.

Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII đã bầu Bộ Chính trị gồm 19 ủy viên. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng là các đồng chí: Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đã đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân ta, vì tình hữu nghị và sự hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Đại hội có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh dân tộc và tương lai của đất nước vào lúc chúng ta sắp bước vào thế kỷ XXI.

*** Đại hội lần thứ IX (2001)**

Đại hội họp từ ngày 19 - 22/4/2001 tại Thủ đô Hà Nội, với 1.168 đại biểu đại diện cho gần 2,5 triệu đảng viên trong toàn Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa IX gồm 150 ủy viên. Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất đã bầu Bộ Chính trị gồm 15 ủy viên. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội IX của Đảng là Đại hội của “trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới”, là Đại

hội mở đầu cho thế kỷ XXI và thiên niên kỷ mới của dân tộc.

* Đại hội lần thứ X (2006)

Đại hội họp từ ngày 18-25/4/2006 tại Hà Nội, với 1.176 đại biểu đại diện cho hơn 3,1 triệu đảng viên cả nước.

Đại hội đã tổng kết 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986-2006), tiếp tục khẳng định đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chủ đề Đại hội là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 160 ủy viên chính thức và 21 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất đã bầu Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

* Đại hội lần thứ XI (2011)

Đại hội họp từ ngày 12 - 19/01/2011 tại Hà Nội, với 1.377 đại biểu đại diện cho hơn 3,6 triệu đảng viên trong cả nước.

Đại hội XI đã tổng kết 25 năm đổi mới (1986-2011), tiếp tục khẳng định sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chủ đề Đại hội XI là: “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”. Đại hội đã nhất trí thông qua các văn kiện rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài đối với sự phát triển của đất nước ta.

Tại Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI gồm 175 ủy viên chính thức, 25 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được bầu làm Tổng Bí

thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

* Đại hội lần thứ XII (2016)

Thời gian: 20 - 28/01/2016 tại Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.510 đại biểu, đại diện cho hơn 4,5 triệu đảng viên trên cả nước. Đại hội XII đã tổng kết 30 năm đổi mới (1986 - 2016); kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI; quyết định phương hướng, mục tiêu nhiệm kỳ 2016-2021.

Chủ đề Đại hội là: “*Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 200 đồng chí, trong đó có 180 ủy viên chính thức và 20 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 19 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được Đại hội tín nhiệm bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

* Đại hội lần thứ XIII (2021)

Đại hội họp từ ngày 26/01 - 01/02/2021 tại Thủ đô Hà Nội, với 1.587 đại biểu đại diện cho hơn 5 triệu đảng viên trong cả nước.

Đại hội XIII đã đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đất nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII (2016 - 2020); đề ra mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng phát triển đến năm 2045, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới gồm 200 đồng chí, trong đó 180 đồng chí Ủy viên chính thức, 20 đồng chí Ủy viên dự khuyết. Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã họp để bầu Bộ Chính

trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được tin nhiệm bầu tiếp tục giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

4. KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA LỚN LAO TỪ CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Qua 13 kỳ đại hội: Mỗi đại hội gắn với một chặng đường lịch sử trọng đại - từ đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước đến xây dựng chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế. Đại hội Đảng không chỉ là sự kiện chính trị nội bộ mà còn là thời điểm để định hướng phát triển đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo nhân tố “Ý Đảng - lòng dân” đồng thuận tiến bước.

4.1. Đại hội Đảng – Bước ngoặt trong lịch sử phát triển dân tộc

Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện chính trị trọng đại, diễn ra định kỳ nhằm tổng kết nhiệm kỳ trước, đề ra đường lối, chủ trương, chiến lược phát triển đất nước nhiệm kỳ sau và tầm nhìn dài hạn. Mỗi kỳ đại hội đều đánh dấu một mốc phát triển mới, định hướng chiến lược và quyết sách quan trọng ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống kinh tế - xã hội, hệ thống chính trị và vị thế quốc tế của Việt Nam.

Đại hội không chỉ là hội nghị của Đảng, mà còn là hội nghị của toàn dân, bởi Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo duy nhất, quyết định vận mệnh của đất nước.

4.2. Kết quả chiến lược: Định hướng phát triển đất nước xuyên nhiệm kỳ

a). Xây dựng đường lối phát triển kinh tế – xã hội: Các kỳ đại hội đã xác lập các mục tiêu kinh tế – xã hội phù hợp từng thời điểm lịch sử: **Đại hội VI (1986)**: Bước ngoặt với đường lối *Đổi Mới*, chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Các

đại hội từ VII đến nay: Mở rộng cải cách, phát triển kinh tế – hội nhập quốc tế, đặt mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững.

Đại hội định hướng các chương trình trọng điểm như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển cơ sở hạ tầng quốc gia, cải cách thể chế kinh tế – pháp luật, thu hút đầu tư nước ngoài, và phát triển kinh tế số.

b). Củng cố hệ thống chính trị và phát triển con người: Qua các kỳ đại hội, Đảng đề ra nhiều chủ trương quan trọng về: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường kỷ luật, chống tham nhũng; Củng cố hệ thống chính quyền, phát huy dân chủ ở cơ sở; Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, coi con người là trung tâm của sự phát triển; Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

c). Ý nghĩa đối với ổn định chính trị và xã hội: Đại hội Đảng luôn là dịp khẳng định tư tưởng chính trị xuyên suốt, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Ý nghĩa nổi bật gồm: *Đảm bảo ổn định chính trị lâu dài*, giữ vững môi trường hòa bình - ổn định cho phát triển kinh tế; *Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng dư luận*, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; *Định hướng phát triển xã hội*, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng cao phúc lợi xã hội. Thông qua các nghị quyết, đại hội đã truyền tải thông điệp mạnh mẽ về quyết tâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

d). Ý nghĩa đối với hội nhập quốc tế và nâng cao vị thế đất nước: Các kỳ đại hội cũng đặt ra chiến lược ngoại giao và hội nhập: *Xác định Việt Nam là thành viên chủ động, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế*; *Đẩy mạnh hợp tác đa phương và song phương*, mở rộng quan hệ với các nước, tham gia tích cực vào các tổ chức khu vực và toàn cầu như ASEAN, APEC, WHO, WTO...; *Thu hút đầu tư nước*

ngoài, thúc đẩy xuất khẩu, tạo nền tảng tài chính – kinh tế vững mạnh. Kết quả là Việt Nam từng bước nâng cao vị thế quốc tế, đóng góp tích cực vào các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và an ninh khu vực.

e). Định hướng tương lai - Tầm nhìn phát triển dài hạn: Không chỉ dừng lại ở thành tựu trước mắt, các đại hội gần đây còn xác định tầm nhìn cho giai đoạn dài hạn - Đó là: *Xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng chất lượng cao; Phát triển bền vững, chú trọng tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.* Đại hội còn nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, quản trị quốc gia hiệu quả và nền kinh tế số - xã hội số như là những

trụ cột cho sự phát triển bền vững của Việt Nam trong thế kỷ 21.

Tóm lại, các kỳ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam đã đóng vai trò chiến lược, định hướng và quyết định cho mọi lĩnh vực phát triển của đất nước. Kết quả của các đại hội không chỉ thể hiện qua các mục tiêu kinh tế - xã hội được xác định, mà còn qua: *Định hướng tư tưởng và chiến lược lâu dài; Sự ổn định chính trị - xã hội và niềm tin của nhân dân; Cải cách toàn diện, hội nhập quốc tế sâu rộng; Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.*

Đại hội Đảng vì vậy không chỉ là sự kiện chính trị nội bộ mà còn là mốc son quan trọng của toàn dân tộc trong hành trình xây dựng và phát triển, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trên con đường phát triển đất nước ngày càng thịnh vượng và hùng cường./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Lịch sử các kỳ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam.*
2. *Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kỳ Đại hội – các dấu ấn lịch sử*
3. *Những mốc son lịch sử qua các kỳ đại hội Đảng* (VietnamPlus)

4. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam – từ đại hội đến đại hội* (Báo QĐND)

5. *Lịch sử các kỳ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam* (ThethaoVanhao.vn).

6. *Các kỳ Đại hội của Đảng và những dấu ấn lịch sử* (QDND.vn).